

Số: 07/2025/QĐST-DS

Yên Lập, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu T, xã L, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

* *Đại diện theo ủy quyền của chị H*: Bà Hà Thị Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu H, xã L, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H*: Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Sa Đình T, sinh năm 1978 và chị Hà Thị Quang, sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ: Khu T, xã M, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Sa Đình T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 119.600.000đ (Một trăm mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc 104.000.000đ (Một trăm linh tư triệu đồng) và lãi phát sinh từ ngày 12/11/2023 đến 19/5/2025 làm tròn là 18 tháng x 10%/năm = 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu nghìn đồng), hai bên thoả thuận thời gian trả nợ và số tiền cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 30/6/2025 anh T trả cho chị H số tiền 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 30/8/2025 anh T trả cho chị H số tiền 40.000.000 đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Lần 3: Ngày 30/10/2025 anh T trả cho chị H số tiền 39.600.000đ (Ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trường hợp anh T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ của một kỳ trả nợ, thì chị H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc anh T trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận là 10%/năm kể từ thời điểm vi phạm cho đến khi trả nợ xong.

Về án phí: Chị H và anh T đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng